

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác y tế trường học giai đoạn 2017 - 2020

- Căn cứ Thông tư Liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

- Kế hoạch số 6625/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Kế hoạch triển khai công tác y tế trường học giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch triển khai công tác y tế trường học giai đoạn 2017 - 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Tăng cường công tác bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; bảo đảm cho tất cả học sinh trên địa bàn thành phố được phát triển, hoàn thiện toàn diện về thể chất, tinh thần, trí tuệ và hành vi lối sống; góp phần giảm tỷ lệ mắc bệnh, kiểm soát và hạn chế các yếu tố nguy cơ phát sinh và gia tăng của các bệnh truyền nhiễm; phát hiện sớm bệnh tật học đường phổ biến hiện nay nhằm nâng cao sức khỏe để học sinh học tập, rèn luyện.

2. Yêu cầu:

Các cơ sở giáo dục, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong các trường học triển khai, thực hiện đúng theo kế hoạch công tác y tế trường học; trang bị kiến thức, thái độ thực hành đúng về chăm sóc toàn diện cho học sinh; chủ động theo dõi, tầm soát và phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh để được chuyển tuyến điều trị kịp thời.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ:

- Tiếp tục củng cố nhân lực, cơ sở vật chất cho công tác y tế trường học. Cải thiện môi trường, điều kiện học tập cho học sinh.

- Truyền thông giáo dục sức khỏe, truyền thông về trách nhiệm và quyền lợi của học sinh khi tham gia bảo hiểm y tế.

- Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh, phát hiện sớm, điều trị kịp thời và dự phòng các bệnh thường gặp cho học sinh.

- Nâng cao trách nhiệm và nhận thức của học sinh, cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh trong công tác phòng chống dịch bệnh (ngay tại trường học và tại nhà của học sinh).

- Thực hiện việc giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học và các cơ sở giáo dục để xử lý kịp thời, triệt để.

- Kiểm tra, giám sát công tác an toàn vệ sinh thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm tập thể (trên 30 người) trong trường học và các cơ sở giáo dục.
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện công tác y tế trường học ở các cấp.

III. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU ĐẾN NĂM 2020:

- 100% trường học và các cơ sở giáo dục có phòng y tế và nhân viên y tế trường học đúng quy định theo Thông tư Liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.
- 100% học sinh trong các trường học và các cơ sở giáo dục được truyền thông giáo dục sức khỏe với các nội dung về phòng, chống bệnh tật học đường.
- 100% các trường học và các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện công tác bảo hiểm y tế học sinh theo quy định đạt 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.
- 100% học sinh được khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe. Các trường hợp mắc bệnh được phát hiện đều thông báo cho gia đình để phối hợp chuyển tuyến điều trị.
- 100% các trường học được tuyến quận, huyện kiểm tra, giám sát hỗ trợ việc thực hiện và triển khai công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.
- 100% trường học và các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm.
- 100% trường học khi có bệnh truyền nhiễm trong trường học và cơ sở giáo dục, nhà trường và cơ sở giáo dục phối hợp với cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện tốt công tác giám sát, phát hiện và tổ chức các biện pháp phòng, chống dịch kịp thời theo quy định.
- 100% các trường học có tổ chức bếp ăn bán trú, nội trú đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể (trên 30 người) trong trường học và các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.
- 100% trường học, các cơ sở giáo dục, có tổ chức bếp ăn bán trú, nội trú cung cấp bữa ăn cho học sinh phải sử dụng muối Iốt hoặc gia vị có bổ sung Iốt.
- 100% nữ sinh trung học phổ thông được uống bổ sung sắt/thuốc bổ máu phòng ngừa thiếu máu dinh dưỡng.
- 100 % trường học, các cơ sở giáo dục đạt chuẩn về vệ sinh phòng học, vệ sinh học cụ, học phẩm.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG:

- Củng cố và kiện toàn Ban chỉ đạo y tế trường học các cấp; tăng cường sự phối hợp liên ngành Y tế và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện công tác y tế trường học.
- Tổ chức tập huấn, đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác y tế trường học cho đội ngũ nhân viên y tế trường học.
- Tăng cường hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh, nhất là tuyên truyền về các biện pháp phòng chống bệnh tật học đường.
- Triển khai nội dung chăm sóc sức khỏe cho học sinh: Khám sức khỏe định kỳ các chuyên khoa theo quy định, sơ cấp cứu ban đầu, thông báo trường hợp mắc bệnh cho gia đình để phối hợp chuyển tuyến điều trị.

- Quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, các điều kiện cần thiết khác để triển khai hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đạt chuẩn theo quy định của Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

- Triển khai việc uống bổ sung viên sắt/thuốc bổ máu phòng ngừa thiếu máu dinh dưỡng cho các em nữ sinh tại các trường trung học phổ thông.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học: bếp ăn bán trú, căn tin, cơ sở cung cấp suất ăn cho học sinh, nước uống cho học sinh, các hàng, quán bán thực phẩm khu vực xung quanh các trường học và căn tin trong trường học.

- Quy định và kiểm tra việc sử dụng muối Iốt hoặc gia vị có bổ sung muối Iốt trong trường học, cơ sở giáo dục, căn tin có tổ chức cung cấp bữa ăn cho học sinh.

- Tổ chức và đảm bảo công tác y tế cho các kỳ thi trong năm.

- Xác định công tác y tế trường học vào chỉ tiêu đánh giá thi đua hàng năm của các cơ sở giáo dục và các cấp quản lý giáo dục.

- Đôn đốc, giám sát và thanh tra, kiểm tra các trường học trong việc thực hiện các nội dung về công tác y tế trường học theo phân cấp đúng quy định.

- Phối hợp đánh giá, sơ kết, tổng kết hàng năm và định hướng phối hợp việc thực hiện công tác y tế trường học trong những năm tiếp theo trên địa bàn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Nghiên cứu văn bản pháp lý và tham mưu đảm bảo các đơn vị trường học có nhân viên y tế chuyên trách đạt chuẩn theo quy định.

- Ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị trường học, cơ sở giáo dục bố trí nhân lực phụ trách công tác y tế trường học theo quy định. Đảm bảo chế độ và tạo điều kiện làm việc thuận lợi để cán bộ y tế trường học an tâm thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và phòng ban chuyên môn tổ chức đào tạo bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế đạt chuẩn theo quy định Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

2. Phòng Kế hoạch tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tham mưu văn bản hướng dẫn các đơn vị thực hiện xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo 100% cơ sở giáo dục có bố trí 01 phòng y tế và trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động học tập của học sinh đảm bảo theo các quy định hiện hành nhằm đảm bảo sức khỏe cho học sinh trong quá trình học tập và sinh hoạt tại trường.

- Bố trí kinh phí cho các đơn vị trường học, cơ sở giáo dục đảm bảo thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị trường học, cơ sở giáo dục xây dựng dự toán kinh phí và sử dụng kinh phí cho công tác y tế trường học đúng quy định.

3. Phòng Chính trị tư tưởng Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Là đơn vị thường trực, chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo về công tác y tế trường học.

- Tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kiện toàn Ban chỉ đạo công tác y tế trường học theo đúng thành phần theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

- Tham mưu thành lập các đoàn kiểm tra công tác y tế trường học, tổng hợp kết quả hoạt động y tế trường học báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban chỉ đạo y tế trường học Thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế theo định kỳ hàng năm.

- Tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác xã hội hóa, huy động cộng đồng tham gia công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố thực hiện tốt bảo hiểm y tế cho học sinh.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Y tế tổ chức, triển khai và thực hiện công tác y tế trường học.

4. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường học và cơ sở giáo dục trực thuộc

a. Về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường học:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch Kế hoạch liên tịch số 1008/KHLT-BQLATTP-GDĐT.

- Nắm rõ quy trình cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, quy trình ký cam kết bảo đảm ATTP đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong trường học theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý ATTP đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Tổ chức kiểm tra việc cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên, bảo mẫu thực hiện công tác cấp dưỡng, ăn uống cho học sinh trong các căng tin, bếp ăn tập thể,...

- Kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong trường học theo quy định tại Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ Y tế.

- Năm học 2018 - 2019 tiếp tục triển khai thí điểm mô hình cung cấp sản phẩm bảo đảm ATTP, chuỗi thực phẩm an toàn đạt chứng nhận HACCP, ISO 22000:2005, VietGap, GlobalGap,... và truy xuất được nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm tại các đơn vị trường học trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, Quận 5, và triển khai thí điểm mới đối với các cơ sở trường học trên địa bàn Quận 8 và huyện Hóc Môn. Đến năm 2020, triển khai 100% tất cả các đơn vị trường học.

b. Về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh:

- Tăng cường tuyên truyền vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế tại các cơ sở giáo dục, phụ huynh và học sinh trong việc thực hiện bảo hiểm y tế.

- Đảm bảo 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định trong việc sử dụng kinh phí bảo hiểm y tế trích lại để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và thực hiện công tác y tế tại các trường học theo đúng quy định của Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2014 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế.

c. Về khám sức khỏe ban đầu cho học sinh:

- Phối hợp với Trạm y tế, Trung tâm Y tế quận, huyện, các cơ sở y tế đủ điều kiện khám sức khỏe trên địa bàn tổ chức tốt hoạt động khám sức khỏe định kỳ, phân loại và

quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh theo đúng quy định; tổng hợp kết quả khám sức khỏe trên địa bàn và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/1 hàng năm.

- Lập và ghi chép vào sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh và thông báo đến cha mẹ học sinh trong từng năm học.

- Tổ chức giám sát, phát hiện sớm trẻ bệnh trong trường học và chuyển tuyến điều trị kịp thời.

- Tổ chức truyền thông cho giáo viên, phụ huynh về đặc điểm, cách nhận biết các dấu hiệu của bệnh và các biện pháp phòng, chống; cách chăm sóc, theo dõi sức khỏe cho trẻ mắc bệnh tại nhà.

d. Về công tác phòng chống dịch bệnh:

- Thường xuyên khai thông cống rãnh, tuyệt đối không để nước tù đọng, tạo điều kiện cho lăng quăng phát triển. Chú ý vệ sinh ngoại cảnh; vệ sinh nhà tiêu, vệ sinh nước thải – rác thải, vệ sinh nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt cá nhân, sinh hoạt chung; các điều kiện trang thiết bị cho việc thực hiện vệ sinh cá nhân học sinh,...

- Đảm bảo cơ sở vật chất cho việc thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường tuyên truyền về cách phòng, chống các loại dịch bệnh; tăng cường kiểm tra, giám sát và ngăn ngừa có hiệu quả các dịch bệnh lây lan ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh. Phối hợp với các cơ sở y tế thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng bệnh và các biện pháp chủ động phòng, chống dịch.

- Thực hiện giám sát và báo cáo đầy đủ kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra trong trường học. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học tại các trường học trên địa bàn.

e. Về tình trạng dinh dưỡng học sinh:

- Tổ chức thực hiện đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh ngay từ đầu năm học, từ đó có biện pháp can thiệp tích cực đối với học sinh suy dinh dưỡng và đối tượng thừa cân, béo phì. Thực hiện tăng cường vận động cho học sinh, có chế độ dinh dưỡng phù hợp đối với học sinh suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

- Sử dụng muối Iốt hoặc gia vị có bổ sung Iốt nếu có tổ chức cung cấp bữa ăn cho học sinh.

- Thực hiện dinh dưỡng hợp lý với các nội dung: dinh dưỡng phù hợp với lứa tuổi học sinh, tăng cường vận động cho trẻ em lứa tuổi học sinh, hướng dẫn và quản lý học sinh bị suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì tại trường.

- Triển khai việc uống bổ sung viên sắt/thuốc bổ máu phòng ngừa thiếu máu dinh dưỡng cho các em nữ sinh tại các trường trung học phổ thông.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả bộ thực đơn dinh dưỡng học đường.

- Triển khai thực hiện đầy đủ Chương trình Sữa học đường.

f. Công tác đánh giá thi đua y tế trường học:

- Tự đánh giá kết quả thực hiện công tác y tế trường học vào cuối mỗi năm học: Cơ sở giáo dục mầm non đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 (Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT); Trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông

có nhiều cấp học, trường chuyên biệt đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục 04 (Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT);

- Thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động hoạt động y tế trong năm học theo mẫu báo phụ lục 02 (Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT).

- Hàng năm đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai công tác y tế trường học và gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (tháng 9); thống kê, báo cáo kết quả hoạt động y tế trường học về Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo cuối năm năm học.

VI. Kinh phí

- Các đơn vị trường học và cơ sở giáo dục thực hiện công tác y tế trường học từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành của các đơn vị.

- Nguồn bảo hiểm y tế học sinh theo quy định hiện hành.

- Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và các nguồn thu hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác y tế trường học giai đoạn 2017 - 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng đơn vị trường học và các cơ sở giáo dục nghiêm túc triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Vụ GDTC (Bộ GDĐT);
- VP. UBND TP;
- Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Sở Y tế;
- UBND Quận/Huyện;
- Phòng, ban Sở GD&ĐT;
- Phòng GD&ĐT Quận/Huyện;
- Trường THPT, CĐ - TCN;
- TT.GDNN-GDTX;;
- Thủ trưởng đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VP, CTTT. /



Bùi Thị Diễm Thu

PHỤ LỤC CHỈ TIÊU: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC GIAI ĐOẠN 2017-2020

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (%)	Năm 2018 (%)	Năm 2019 (%)	Năm 2020 (%)
1	Tỷ lệ trường học và các cơ sở giáo dục có phòng y tế và nhân viên y tế trường học đúng quy định theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT	90	92	95	100
2	Tỷ lệ học sinh trong các trường học và các cơ sở giáo dục được truyền thông giáo dục sức khỏe với các nội dung về phòng, chống bệnh tật học đường; chăm sóc răng miệng; phòng, chống các bệnh về mắt; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống thiếu máu dinh dưỡng ở nữ sinh trung học phổ thông; chăm sóc sức khỏe, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; phòng, chống ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng, chống tác hại của thuốc lá; phòng, chống tác hại của rượu, bia; các chất gây nghiện; ...	95	96	97	100
3	Tỷ lệ trường học và các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện công tác bảo hiểm y tế học sinh theo quy định đạt 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.	90	95	98	100
4	Tỷ lệ học sinh ở tất cả các trường học trên địa bàn thành phố được tổ chức khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe. Các trường hợp mắc bệnh được phát hiện đều thông báo cho gia đình để phối hợp chuyển tuyến điều trị.	98.5	99	99.5	100
5	Tỷ lệ các trường học được tuyển quận, huyện kiểm tra, giám sát hỗ trợ việc thực hiện và triển khai công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT	98.5	99	99.5	100
6	Tỷ lệ các trường học và các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm.	80	90	95	100

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (%)	Năm 2018 (%)	Năm 2019 (%)	Năm 2020 (%)
7	Khi có bệnh truyền nhiễm trong trường học và cơ sở giáo dục, nhà trường và cơ sở giáo dục phối hợp với cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện công tác giám sát, phát hiện và tổ chức các biện pháp phòng, chống dịch kịp thời theo quy định. Không để dịch bệnh lan rộng trong trường học và các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố	100	100	100	100
8	Tỷ lệ các trường học có căng tin, tổ chức bếp ăn tập thể, bếp ăn bán trú, nội trú đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định Thông tư 30/2012/TT-BYT, Thông tư 47/2014/TT-BYT. Có vận hành hệ thống tự kiểm tra về an toàn thực phẩm theo 03 cấp trong khối giáo dục; Không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể (trên 30 người) trong trường học và các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.	100	100	100	100
9	Tỷ lệ các trường học, các cơ sở giáo dục, căng tin có tổ chức cung cấp bữa ăn cho học sinh phải sử dụng muối Iốt hoặc gia vị có bổ sung Iốt	100	100	100	100
10	Tỷ lệ nữ sinh trung học phổ thông bổ sung sắt/thuốc bổ máu phòng ngừa thiếu máu dinh dưỡng theo phác đồ dự phòng	>90	>90	>95	100
11	Tỷ lệ trường học, các cơ sở giáo dục đạt chuẩn về vệ sinh phòng học, vệ sinh học cụ, học phẩm	70	80	90	100